

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 445/2025/DS-PT
Ngày 30-12-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Ứng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Chương và ông Nguyễn Thế Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Huê, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: bà Vương Thị Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 351/2025/TLPT-DS ngày 28 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2025/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Lâm Đồng bị kháng cáo,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 578/2025/QĐ-PT ngày 17 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 430/2025/QĐ-PT ngày 11 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Minh K; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng – Có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kiều N; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị D; địa chỉ: TDP F, phường B, tỉnh Lâm Đồng – Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Minh T; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

- Người kháng cáo: Bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16-6-2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phan Thị Minh K trình bày: Ngày 20/01/2024 giữa bà K và bà Nguyễn Thị Kiều N (tên gọi khác Nguyễn Thị L) lập giấy vay 5000kg (Năm nghìn) cà phê nhân xô, thời hạn trả nợ ngày 30/12/2024; ngày 13/6/2024 bà Nguyễn Thị Kiều N tiếp tục vay số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), thời hạn trả nợ ngày 23/6/2024, các bên có thỏa thuận về lãi suất, tuy nhiên không ghi vào giấy vay tiền, đến thời hạn trả nợ bà K đã nhiều lần yêu cầu bà N phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà K số cà phê và tiền đã vay, nhưng bà N cố tình trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Khoản vay đã quá hạn trả nên bà K đã khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Kiều N (Nguyễn Thị L) phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà K số cà phê nhân xô đủ độ là 5000kg và 500.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Phan Thị Minh K có đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” đối với bà Nguyễn Thị Kiều N. Tại quyết định số 02/2025/QĐ-BPKCTT ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng) đã quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” đối với bà Nguyễn Thị Kiều N đối với quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 172 tờ bản đồ số 14 diện tích 2.640m² đất trồng cây lâu năm do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 10/6/2021 cho bà Nguyễn Thị Kiều N, ông Bùi Minh T, đất tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng) và tài sản trên đất là 01 trạm cân để đảm bảo cho việc thi hành án.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều N trình bày: Bà N thừa nhận có vay bà Phan Thị Minh K số tiền 500.000.000 đồng như bà Phan Thị Minh K trình bày, đối với số nợ này bà đồng ý trả cho bà K. Do không thỏa thuận lãi suất và bà K không có yêu cầu. Về khoản vay 5.000 kg cà phê nhân theo giấy vay ngày 20/01/2024 hạn trả ngày 30/12/2024 là hai bên xác nhận vay trước đến mùa cà phê thì giao trả cho nhau. Lý do viết giấy vay là: bà N mua của dân là 40 tấn, đến mùa cà phê không giao cho bà N nên việc bà N ký hợp đồng với bà K 40 tấn là không có để giao cho bà K. Nên giữa bà N và bà K thỏa thuận phải trả chênh lệch cho bà K 40 tấn là tương đương số tiền 400.000.000 đồng, bà K quy ra giá cà phê non là 80.000 đồng/01 kg. Vì vậy, hai bên mới xác nhận nợ 5.000 kg cà phê nhân như bà K khởi kiện. Chứ chưa có mua bán giao tiền gì cả. Do đó, bà N không đồng ý với nội dung khởi kiện này của bà K.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ ông Bùi Minh T trình bày: Về khoản vay này ông T không biết gì, cũng không sử dụng đối với khoản tiền vay này.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2025/DS-ST ngày ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Lâm Đồng đã quyết định: Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 126, khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 147, Điều 170, 171, 173, 177, 244, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 35 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của BLTTDS. Áp dụng 463, 465, 466, 467, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 19 Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐTP ngày 24/9/2020; Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện ông Bùi Minh T.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Minh K, buộc bà Nguyễn Thị Kiều N (Nguyễn Thị L) phải có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Minh K 5000kg (năm nghìn kilôgam) cà phê nhân xô đủ độ và số tiền gốc 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng).

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời,, nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30-9-2025, bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều N kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy một phần bản án sơ thẩm đối với nội dung buộc bà Nguyễn Thị Kiều N phải trả 5.000 kg cà phê nhân xô cho bà Phan Thị Minh K.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; người đại diện theo ủy quyền của bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng:

- Về tố tụng: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán tham gia, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kiều N nộp trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[1.2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị D cho rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt ông Bùi Minh T tại phiên tòa ngày 17/12/2025 là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự. Về nội dung này, mặc dù ông Bùi Minh T không kháng cáo. Tuy nhiên người đại diện theo ủy quyền của ông T có trình bày nội dung này tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử (*viết tắt HĐXX*) nhận định như sau:

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 29/2025/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng đã ấn định thời gian mở phiên tòa vào ngày 12/9/2025. Đến ngày 12/9/2025 Tòa án ban hành thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa sang ngày 17/9/2025 với lý do: “*Bà Nguyễn Thị Kiều N thay đổi nội dung thoả thuận, đề nghị đưa vụ án ra xét xử và xin chuyển lịch xét xử để bổ sung văn bản trình bày của ông Bùi Minh T*”. Như vậy ngày 12-9-2025 là ngày mở phiên tòa lần thứ nhất, lẽ ra, trong trường hợp này có đương sự vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất (ông Bùi Minh T) thì căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX ra Quyết định hoãn phiên tòa mới đúng. Tuy nhiên, việc thẩm phán ra thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa tại thời điểm mở phiên tòa lần thứ nhất (*ngày 12/9/2025*) là không đúng thủ tục tố tụng.

[2]. Về nội dung giải quyết và yêu cầu kháng cáo:

[2.1]. Tài liệu chứng cứ thể hiện nguyên đơn căn cứ vào Giấy vay tiền ngày 13/06/2024 và Giấy vay nợ ngày 20/01/2024 có chữ ký của bị đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều N phải trả nợ cho nguyên đơn 5.000 kg cà phê nhân xô và số tiền vay là 500.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm bị đơn không thừa nhận khoản vay 5.000kg cà phê nhân xô ngày 20/01/2024 và bị đơn chỉ kháng cáo một phần bản án đối với khoản vay 5.000kg cà phê nhân xô.

[2.2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Bùi Thị D - người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (*Nguyễn Thị Kiều N*) lý giải việc bị đơn ký vào giấy vay nợ ngày 20/01/2024 thực chất không phải là việc vay mượn 5.000kg cà phê mà nhằm mục đích chốt giá cà phê 80.000 đồng/1kg. Nội dung này không được nguyên đơn thừa nhận, nguyên đơn cho rằng bị đơn ký giấy vay 5.000kg cà phê nhằm ứng trước số tiền 400.000.000 đồng nên nguyên đơn đã quy đổi từ 5.000kg cà phê với giá 80.000 đồng/1kg để viết giấy vay nợ.

[2.3]. Qua xem xét lời khai của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, HĐXX xét thấy: Việc bị đơn lý giải cho rằng ký giấy vay nợ 5.000kg cà phê là

nhằm mục đích chốt giá cà phê mà không có việc nhận tiền là không phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phong tục, tập quán tại địa phương. Cụ thể nội dung giấy vay nợ ngày 20/01/2024 thể hiện rõ “*bà Nguyễn Thị Kiều N tự nguyện vay của bà Phan Thị Minh K số cà phê nhân là 5.000kg cà phê*” (năm ngàn ký cà phê nhân) mà không thể hiện nội dung chốt giá 80.000 đồng/kg như bị đơn trình bày. Do vậy, việc kháng cáo của bị đơn cho rằng không nợ 5.000kg cà phê là không có căn cứ để chấp nhận.

[2.4]. Ngoài ra tại phiên toà phúc thẩm, bà Bùi Thị D - người đại diện theo uỷ quyền của người có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (*ông Bùi Minh T*) trình bày thêm nội dung liên quan đến việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không đúng quy định pháp luật. Về nội dung này, các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân có thẩm quyền không kháng nghị nên trong phạm vi xét xử phúc thẩm quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX không xem xét. Trường hợp đương sự thấy rằng việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trái pháp luật, ảnh hưởng trực tiếp tới quyền và lợi ích hợp pháp của mình thì có quyền đề nghị người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm.

[2.5]. Từ nhận định, phân tích nêu trên xét thấy nội dung kháng cáo của người kháng cáo không có căn cứ để chấp nhận nên giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 20/2025/DS-ST ngày ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Đối với những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kiều N, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2025/DS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Lâm Đồng.

1. Áp dụng Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQII 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Minh K, buộc bà Nguyễn Thị Kiều N (*Nguyễn Thị L*) phải có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Minh K 5000kg (*năm nghìn kilôgam*) cà phê nhân xô đủ độ.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều N (*Nguyễn Thị L*) phải chịu 45.000.000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phan Thị Minh K (*đã trên 60 tuổi*), thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án (*nên không đề cập xử lý*).

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phan Thị Kiều N1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; được trừ vào số tiền 300.000.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003792 ngày 02 tháng 10 năm 2025 tại Thi hành án Dân sự tỉnh Lâm Đồng.

Đối với những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa Phúc thẩm TANDTC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND khu vực 8 – Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 8 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: TDS, THCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Ứng

